

Số: 54 /CTN1-KH

Vĩnh Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số 1 Vĩnh Phúc
Năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số 1 Vĩnh Phúc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500155742
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 118.535.778.598 đồng (căn cứ theo khoản mục vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán).
- Địa chỉ: Số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 0211 3861 229
- Số fax: 0211 3860 493
- Website: www.vinhphucwater.com.vn
- Mã cổ phiếu: VPW

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc, tiền thân là Nhà máy nước Vĩnh Yên được thành lập vào năm 1963 nhằm cung cấp nước sạch cho nhân dân thị xã Vĩnh Yên với công suất 1.700m³/ngày-đêm.
- Ngày 24/03/1995, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 437/QĐ-UB đổi tên Nhà máy nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp nước Vĩnh Yên với công suất 4.000 m³/ngày-đêm.
- Ngày 23/09/1999, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2489/QĐ-UB đổi tên Công ty cấp nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp thoát nước & môi trường số 1 Vĩnh Phúc. Đồng thời, UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định nâng công suất hoạt động của hệ thống cấp nước Vĩnh Yên lên 16.000m³/ngày-đêm. Công ty được tiếp nhận lại và cải tạo hệ thống cấp

nước cho khu Tam Đảo với công suất 2.600m³/ngày-đêm. Tổng công suất hoạt động giai đoạn này là 18.600m³/ngày-đêm.

- Năm 2007, Công ty đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước Vĩnh Yên từ 16.000m³/ngày-đêm lên 20.000m³/ngày-đêm.
- Năm 2008, Công ty tiếp tục nhận bàn giao hệ thống cấp nước huyện Yên Lạc công suất 3.000m³/ngày-đêm; hệ thống cấp nước huyện Lập Thạch công suất 2.000m³/ngày-đêm.
- Ngày 22/09/2008, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 3421/QĐ-CT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty cấp thoát nước và môi trường số 1 Vĩnh Phúc.
- Năm 2009, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2224/QĐ-CT ngày 20/07/2009 về việc chuyển Công ty cấp thoát nước và môi trường số 1 Vĩnh Phúc thành công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 68.255.000.000 đồng. Ngày 03/08/2009, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500155742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 03/08/2009.
- Năm 2010, Công ty góp vốn đầu tư hệ thống cấp nước cho các khu công nghiệp huyện Tam Dương với công suất 20.000 m³/ngày-đêm.
- Năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ lên 94.441.500.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho dự án công trình tuyến ống cấp nước DN315 cho Khu Công nghiệp Bình Xuyên II (giai đoạn 1) năm 2010.
- Năm 2016, Công ty tăng vốn điều lệ lên 111.686.760.000 đồng do tăng vốn ngân sách nhà nước cấp cho các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và nhận bàn giao tài sản Nhà máy nước Lập Thạch.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và phân phối nước sạch.
- Quản lý, khai thác và xử lý nước thải, xử lý chất thải đô thị
- Tư vấn thiết kế công trình cấp, thoát nước.
- Xây lắp công trình cấp thoát nước, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp thoát nước.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp.
- Thi công các công trình đường dây điện đến 35KV và trạm biến áp đến 560KVA.
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
- Mua bán vật tư thiết bị ngành nước, điện và xây dựng.
- Sản xuất và mua bán nước lọc tinh khiết đóng chai.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch, thương mại.

- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị phá dỡ có kèm theo người điều khiển.
- Cho thuê địa điểm làm văn phòng, cửa hàng, kho bãi.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh tập trung tại địa bàn Tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

Công ty có mô hình tổ chức quản lý theo điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

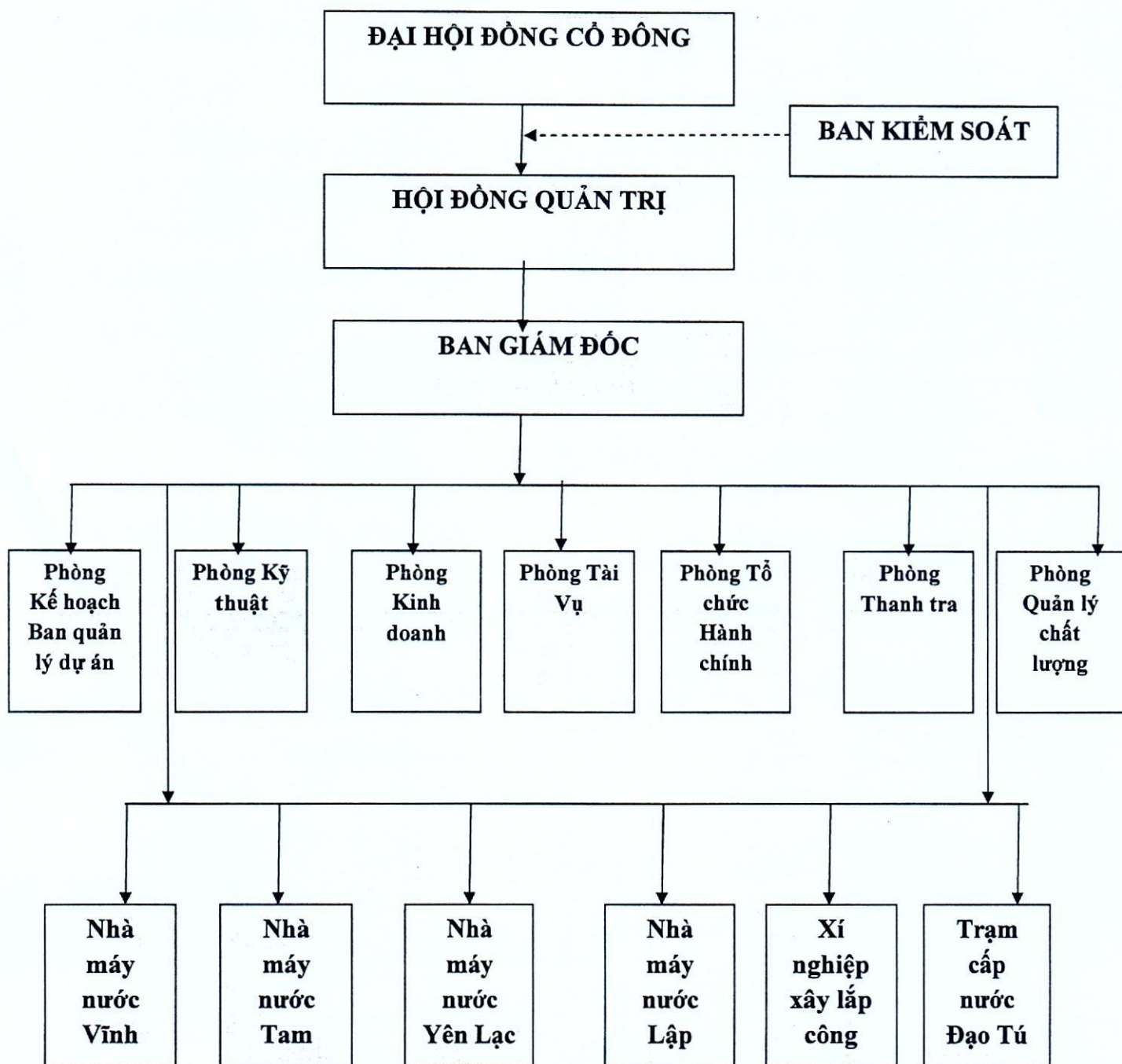
4.1.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Lĩnh vực phụ trách tại Công ty
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Công ty;
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng: TC-HC, Kế toán, Quản lý chất lượng, nhà máy Vĩnh Yên;
3	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các nhà máy Việt Xuân, Tam Đảo, Lập Thạch, XN Nam Vĩnh Yên, phòng QLM, Kinh doanh;
4	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách phòng Kế hoạch, Thanh tra, XN xây lắp số 1, số 2, Nhà máy Yên Lạc
5	Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT	Phụ trách phòng Tài vụ

4.1.2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ninh Duy Giang	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Cử nhân kinh tế
3	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên	Cử nhân kinh tế

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



4.3. Các công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn

Công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc

- Địa chỉ: Tầng 3 số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)

- Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc là cổ đông lớn với cổ phần góp 29,23% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là : 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng).

5. Định hướng phát triển:

+ Giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm chính cung cấp nước sạch, thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước.

+ Mở rộng địa bàn kinh doanh: Cung cấp nước sạch cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung khai thác nguồn nước mặt, đảm bảo ổn định nguồn nước thô, đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

+ Nghiên cứu áp dụng những tiến bộ khoa học phục vụ cho sản xuất.

+ Nhiệm vụ cụ thể:

- Hoàn thành dự án cấp nước sạch xã Thanh Trù;

- Hoàn thành dự án Tuyến ống cấp nước Dn400 KCN Thăng Long Vĩnh Phúc;

- Hoàn thành dự án Tuyến ống cấp nước dọc QL2B từ KĐT Chùa Hà Tiên đến nút giao đường Hợp Châu – Đồng Tĩnh;

- Hoàn thành dự án Hệ thống cấp nước KCN Thăng Long giai đoạn 2;

- Phát triển thêm một số tuyến ống cấp 3 tại các địa phương: Thành phố Vĩnh Yên, các huyện Tam Dương, Bình Xuyên, Lập Thạch, Yên Lạc, Vĩnh Tường, Tam Đảo.

- Tăng cường cung cấp nước sạch cho các KCN, khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác chống thất thoát.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về luật pháp: Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển, mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn. Đồng thời, hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực.

- Rủi ro do thay đổi tỷ giá ngoại tệ: Việc điều chỉnh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đồng USD sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, vì hiện nay một phần lớn giá trị tài sản của Công ty được đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA, JBIC.

- Rủi ro thất thoát nước: Có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do tổ chức, các nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo, đòi hỏi Công ty phải áp dụng các biện pháp nhằm sửa chữa, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại, song song với việc siết

chặt quản lý cán bộ, công nhân viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình đưa nước vào sử dụng.

- Rủi ro biến động giá cả: Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán nước luôn được Nhà nước ấn định để hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, Nhà nước ban hành ra các khung giá nước áp dụng cho các khu vực và các đối tượng khác nhau, chính vì thế mà giá bán nước đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả chung, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro gia tăng chi phí sản xuất: Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh, nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm, do đó làm tăng chi phí xử lý nước ngày càng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.

- Rủi ro do nhiều hộ khách hàng còn sử dụng nước ngầm, một số doanh nghiệp còn khoan giếng ngầm một cách không minh bạch.

- Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020		
		Thực hiện	Kế hoạch	% TH/KH
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	34.399,1	29.166	117
-	Giá trị sản xuất nước sạch	24.916,3	24.666	101
-	Giá trị xây lắp	9.482,8	4.500	188
2	Tổng Doanh thu (trđ)	167.354,4	161.088,6	103
3	Nộp ngân sách	13.853,9	10.928	126
4	Lao động bình quân (người)	240	235	102

TT	Chi tiêu	Năm 2020		
		Thực hiện	Kế hoạch	% TH/KH
5	Sản lượng nước sản xuất (m ³)	16.610.900	16.444.225	101
6	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)	13.974.100	13.813.150	101
7	Tỷ lệ thất thoát (%)	15,3%	16	95
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (trđ)	5.079,1	3.189,5	159

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách nhân sự Ban điều hành trong năm 2020:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Văn Khánh	Tổng giám đốc	Thạc sỹ môi trường, Kỹ sư cấp thoát nước	2.716.444
2	Lê Thị Kim Thanh	Phó Tổng giám đốc	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế	1.094.978
3	Trần Duy Thập	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	1.625.866
4	Bùi Thị Thúy Ngọc	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	1.630.066

- Thay đổi trong BDH: Bổ nhiệm bà Lê Thị Kim Thanh giữ chức Phó TGD từ 16/01/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động bình quân năm 2020: 240 người.

+ Thu nhập bình quân năm 2020 đạt: 10.000.000 đồng/người/tháng

+ Công ty đã thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động lại với người lao động, duy trì được việc làm và thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội. Hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc

- Tổng giá trị đầu tư: 19.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 29,23%

3.2. Tình hình thực hiện các dự án

Trong năm Công ty tập trung tổ chức thực hiện đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư xong các công trình bằng nguồn vốn của Công ty và vay Ngân hàng thương mại: Dự án cấp nước xã Thanh Trù; Thay thế các tuyến ống cấp 3 địa bàn thành phố Vĩnh Yên.

- Tiếp tục đầu tư các tuyến ống mới tại các khu công nghiệp, đô thị, dân cư trên địa bàn tỉnh để mở rộng thị trường Hán Lữ, Trại Giao ...

- Đầu tư thực hiện chương trình chống thất thoát;

- Đầu tư thực hiện chương trình chống thất thoát;

Đến nay, địa bàn hoạt động của công ty đã được mở rộng, số lượng khách hàng tăng trong năm 3.054 hộ. Tỷ lệ thất thoát bình quân toàn công ty là 15,3%.

- Hoàn thành công tác nhận bàn giao dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Vĩnh Yên;

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

- **Công ty liên kết:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc có vốn điều lệ 65.000.000.000 VND, thực hiện dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Tam Dương, dự án cấp nước sạch huyện Sông Lô, Công ty góp là 29,23% vốn điều lệ. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc không lỗ và không có lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2020.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu (Triệu VND)	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	383.042	920.438	140,30%
2	Doanh thu thuần	141.142	163.842	16,08%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.550	4.642	-29,12%
4	Lợi nhuận khác	-246	1.481	-
5	Lợi nhuận trước thuế	6.303	6.123	-2,85%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.297	5.079	-4,11%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	Dự kiến 50%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
-----	--------------	----------	----------

1	Khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,50	1,66
-	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,33	1,34
2	Cơ cấu vốn		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	69,07%	87,12%
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	223,28%	676,51%
3	Năng lực hoạt động		
-	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,37	0,18
-	Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn	2,88	2,35
-	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	19,75	9,77
4	Khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,75%	3,10%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,38%	0,55%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	4,47%	4,28%

5. Cơ cấu cổ đông, cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu vốn Nhà nước tính đến thời điểm 31/12/2020:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 11.168.676 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.168.676 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Theo loại hình sở hữu				

1	CĐ nhà nước	1	10.805.776	96,75%
2	CĐ là tổ chức	1	5.000	0,04%
3	CĐ là cá nhân	152	357.900	3,21%
Theo tỷ lệ sở hữu				
1	CĐ lớn	1	10.805.776	96,75%
2	CĐ khác	153	362.900	3,25%
Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	154	11.168.676	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng	154	11.168.676	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện đợt tăng vốn cổ phần nào.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2020, Công ty không tiến hành đợt mua/bán cổ phiếu quỹ nào.

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2020, Công ty không có chứng khoán nào khác đang lưu hành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: đạt 101% so với kế hoạch;
- Tổng doanh thu: tăng 16,08% so với năm trước.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: đạt 5.079 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính:

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2020): 920.438 triệu đồng

Trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 69.824 triệu đồng
- + Tài sản dài hạn: 850.614 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn: 920.438 triệu đồng

Trong đó:

- + Nợ phải trả: 801.902 triệu đồng
- + Nguồn vốn chủ sở hữu: 118.535 triệu đồng

Đánh giá:

a) Về tài sản:

- Tài sản dài hạn: 850.614 triệu đồng (92,45% Tổng tài sản)

Trong đó:

+ TSCĐ và đầu tư xây dựng: 818.342 triệu đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 19.000 triệu đồng.

- Tài sản ngắn hạn: 69.824 triệu đồng (7,55% Tổng tài sản)

Trong đó:

+ Các khoản phải thu ngắn hạn: 18.419 triệu đồng

- Công ty đã tập trung vào đầu tư dài hạn chiếm tới 92.45% Tổng tài sản. Đây là cơ cấu hợp lý của một đơn vị sản xuất kinh doanh, thể hiện sự quan tâm đầu tư phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

b) Về nguồn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 118.535 triệu đồng (12,87% nguồn vốn)

- Nợ phải trả: 801.902 triệu đồng (87,13% nguồn vốn)

Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay 87,13% tổng nguồn vốn; nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 12,87%. Trong đó vay nợ thuê tài chính dài hạn còn phải trả: 42.581,9 triệu đồng; Phải trả dài hạn khác là 717.271 triệu đồng.

Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

c) Về công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 18.419,64 triệu đồng

- Các khoản phải trả: 801.902,75 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 42.049 triệu đồng

+ Nợ dài hạn: 759.853 triệu đồng

Các khoản nợ phải thu bằng 26,38% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 87,12% nguồn vốn. Công ty không có nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1. Về sản xuất kinh doanh: các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đều hoàn thành tăng trưởng và phát triển, mở rộng được thị trường, tăng được sản lượng, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập người lao động.

1.2. Về tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản: Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả, bảo đảm và phát triển vốn của cổ đông; cơ cấu vốn, tài sản hợp lý. Song hiệu quả kinh doanh nhìn chung mới ở mức trung bình, nhưng có tiềm năng, khả năng phát triển bền vững và lâu dài.

1.3. Về hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư:

- Về đầu tư góp vốn cổ phần, cổ phiếu tại các công ty liên kết là đúng hướng, tập trung chủ yếu cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và phát triển thị trường.
- Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT. Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1- Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	32.417,5
-	Giá trị sản xuất nước sạch	Triệu đồng	26.117,5
-	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	6.300,0
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	172.141,5
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	13.859,2
4	Lao động bình quân	Người	250
5	Sản lượng nước sản xuất	m ³	17.411,7
6	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	14.672,8
7	Tỷ lệ thất thoát	%	15,7
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	4.316,9

3.2 - Kế hoạch năm 2021:

- Hoàn thành dự án Hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc giai đoạn 2;
- Hoàn thành dự án Tuyến ống cấp nước dọc QL2B từ KĐT Chùa Hà Tiên đến nút giao đường Hợp Châu – Đồng Tĩnh;

- Hoàn thành dự án Tuyến ống cấp DN400 Gia Khánh- Bá Thiện;
- Tham gia đầu tư các dự án công trình cấp nước sạch nông thôn theo chỉ đạo của UBND tỉnh;
- Cải tạo, mở rộng, nâng công suất nhà máy nước Tam Đảo;
- Phát triển thêm một số tuyến ống cấp 3 tại các địa phương: Thành phố Vĩnh Yên; Huyện Tam Dương; Bình Xuyên; Lập Thạch; Yên Lạc; Vĩnh Tường; Tam Đảo;
- Tăng cường công tác phát triển khách hàng;
- Tăng cường công tác chống thất thoát.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty đều được Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét quyết định.
- Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.
- Các thành viên HĐQT về cơ bản được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Quan hệ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc là quan hệ hợp tác trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty CP cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc.
- HĐQT đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác, Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và các thành viên trong Ban Giám đốc điều hành, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ
1	Ninh Duy Giang	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế	5.600
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Cử nhân kinh tế	2.500
3	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên	Cử nhân kinh tế	900

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Định kỳ kiểm tra báo cáo tài chính quý, cả năm để đảm bảo phản ánh các báo cáo đó đầy đủ kịp thời;

- Kiểm tra công tác kế toán thống kê và báo cáo tài chính; công tác đầu tư; công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác;
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc. Xem xét báo cáo kiểm toán tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Vaco thực hiện năm 2020;
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2020:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Tổng thu nhập
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	415.584.100
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc	343.236.400
4	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT, Phó TGD	322.168.100
5	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	310.696.100
6	Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	317.908.700
8	Ninh Duy Giang	Trưởng ban kiểm soát	187.428.600
9	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BKS	118.632.300
10	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên BKS	112.910.792

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Với những tài liệu mà Công ty cung cấp, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tài sản cố định - Nhà máy nước Yên Lạc với giá trị 11.672.368.775 VND, tương ứng với khoản phải trả khác dài hạn tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong năm 2020 và các năm trước, Công ty cũng chưa ghi nhận chi phí khấu hao của Nhà máy nước Yên Lạc trong báo cáo tài chính. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến tài sản cố định hữu hình, phải trả khác dài hạn, giá vốn hàng bán, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 hay không.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 - Tài sản cố định hữu hình, theo Biên bản bàn giao dự án ngày 23/08/2019 của Ban Quản lý Dự án sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty đã nhận bàn giao Dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Vĩnh

Yên, với tổng giá trị tài sản bàn giao tạm tính theo Quyết định 546/QĐ-NBND ngày 01/03/2013 là 1.080.533 triệu VND. Dự án đã được Công ty đưa vào quản lý, sử dụng, vận hành khai thác. Công ty đã ghi nhận một phần tài sản cố định hữu hình của Dự án trên với giá trị 699.153.948.347 VND, đồng thời trích khấu hao, giá trị hao mòn lũy kế tại 31/12/2019 và 31/12/2020 lần lượt là 8.724.431.526 VND và 12.129.624.602 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị TSCĐ đã ghi nhận cũng như khấu hao tương ứng của TSCĐ này, từ đó không thể đánh giá ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được Bộ Tài chính công bố danh sách, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được gửi đầy đủ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Xem toàn văn báo cáo tài chính tại địa chỉ: <http://vinhphucwater.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Như kg;
- Lưu VT, KH *72*

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Thanh Hải